

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2013

Số: 1341 /QLCL-KN

V/v: Xây dựng QT phân tích chuẩn  
Aflatoxins trong nông sản và TÁC N

Kính gửi: Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 4

Theo đề nghị của Trung tâm vùng 4 (tại công văn số 281/TTCL4-KN ngày 25/3/2013) về việc báo cáo kết quả tổ chức khóa đào tạo tại chỗ và nhân rộng về phương pháp phân tích Aflatoxins trong nông sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản có ý kiến như sau:

1. Giao cho Trung tâm vùng 4 xây dựng quy trình phân tích chuẩn xác định hàm lượng Aflatoxins trên nền mẫu nông sản có nguồn gốc thực vật và thức ăn chăn nuôi theo phương pháp của AOAC và phương pháp của Nhật Bản bằng HPLC-FLD và LC-MS/MS (Quy trình 1,2,3).

2. Trình tự xây dựng, ban hành và quy cách trình bày quy trình phân tích chuẩn theo hướng dẫn tại công văn số 272/QLCL-KN ngày 27/2/2010 của Cục về việc hướng dẫn trình tự xây dựng, ban hành quy trình phân tích chuẩn. Trung tâm vùng 4 cần hoàn thành Dự thảo quy trình phân tích chuẩn kèm theo các tài liệu, hồ sơ (theo quy định tại công văn 272/QLCL-KN) và gửi báo cáo về Cục trước ngày 30/10/2013 để hoàn thiện các thủ tục thẩm định, ban hành áp dụng trong hệ thống.

3. Kinh phí: Trung tâm vùng 4 được mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao (theo danh mục chi tiết tại Phụ lục gửi kèm) để phục vụ việc xây dựng quy trình phân tích chuẩn, từ nguồn vốn đối ứng của Dự án Tăng cường năng lực hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm nông, thủy sản (dự án SCIESAF). Đồng thời, Trung tâm vùng 4 có trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ, chứng từ mua sắm các hóa chất, vật tư nêu trên và gửi về Cục để hoàn thiện thủ tục thanh toán.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PCT Lê Bá Anh (để biết);
- Phòng Tài chính (để t/h);
- Dự án SCIESAF;
- Lưu VT, KN.



**Phụ lục:****Bảng dự trù kinh phí mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao cho việc xây dựng quy trình phân tích chuẩn Aflatoxins trong nông sản và thức ăn chăn nuôi**

STT	Tên hóa chất, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Diễn giải
<b>I</b>	<b>Vật tư, hóa chất</b>				<b>165.323.484</b>	
1.	Acetonitril HPLC	ml	40.000	387,2	15.488.000	Trích ly
2.	Methanol HPLC	ml	2.000	108,9	217.800	Trích ly
3.	Methanol LC-MS	ml	2.000	217,8	435.600	Pha động
4.	Nước LC-MS	ml	3.000	242	726.000	Pha động
5.	Cột ái lực miễn dịch	Cái	240	500.000	120.000.000	Ly trích, làm sạch
6.	Cột đa năng MycoStep 228 Aflapat	Cái	100	150.000	15.000.000	Ly trích, làm sạch
7.	Đầu tip 0.1ml	Cái	250	400	100.000	
8.	Đầu tip 1 ml	Cái	300	320	96.000	
9.	Đầu tip 5 ml	Cái	520	2.100	1.092.000	
10.	Pasteur pipet	Cái	200	1.232	246.400	
11.	Vial+septum	Cái	600	19.869	11.921.684	
<b>II</b>	<b>Mẫu trắng</b>				<b>480.000</b>	
1.	Bột mì	kg	4.0	50.000	200.000	65 mẫu
2.	Đậu nành	kg	4.0	50.000	200.000	65 mẫu
3.	Thức ăn chăn nuôi	kg	4.0	20.000	80.000	65 mẫu
<b>Tổng cộng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm linh ba nghìn nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng)</b>					<b>165.803.484</b>	

09494/00